

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 45/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 14/7/2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ x, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Thế H1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 0x, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

(Có mặt chị H, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Hoàng Thế H1 kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố TH. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát hiện anh H1 ngoại tình, không quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yến C, sinh ngày 26/12/2011. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng

trực tiếp nuôi cả hai con. Chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Hoàng Thế H1 trình bày: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống được với nhau. Chị H xin ly hôn, anh H1 cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yến C, sinh ngày 26/12/2011. Nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh H1 xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải song anh H1 vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải và phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký: đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự chưa đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H, chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Hoàng Thế H1.

* Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yến C, sinh ngày 26/12/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H1 được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H, anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

* Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Thế H1 hiện đang cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H1 vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, căn cứ vào khoản 3 Điều 203, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố TH quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Hoàng Thế H1 kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn là do anh H1 ngoại tình, không quan tâm đến gia đình dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai. Anh H1 cũng thừa nhận vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không thể chung sống với nhau, chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yên C, sinh ngày 26/12/2011. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con, anh H1 cũng đồng ý để chị trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy con chung hiện đang ở với mẹ, chị H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hiện các con cũng có ý kiến được ở với mẹ để thuận tiện cho việc đi học, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cũng như ổn định cuộc sống và điều kiện sinh sống của con chung, cần giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H. Chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Hoàng Thế H1.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yến C, sinh ngày 26/12/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001000 ngày 07/3/2022 của C cục thi hành án dân sự thành phố TH.

Án xử công khai, chị Đỗ Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Thế H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Thanh Trúc

TH, ngày 14 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Lê Văn Ninh

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14/7/2022 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 8, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Thế H1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 08, phường P, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H. Chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Hoàng Thế H1.

2.2. Chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 30/11/2009 và Hoàng Yến C, sinh ngày 26/12/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được cH1ền từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001000 ngày 07/3/2022 của C cục thi hành án dân sự thành phố TH.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Đỗ Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Thế H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

